

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27/9/2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Khắc Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa

Bà Đinh Thị Ngân- Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thiên V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Ph, tỉnh Đồng Nai.

(Anh V, chị Ng có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai nguyên đơn anh Phạm Thiên V trình bày:

Ngày 04/11/2002, anh Phạm Thiên V đăng ký kết hôn với chị Trương Thị Ng tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng

Nai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh V, chị Ng sinh sống tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, năm 2005 anh chị chuyển về sinh sống tại xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng anh V, chị Ng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã đánh chửi nhau. Tháng 7/2015, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở ấp 4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai sinh sống còn anh V vẫn ở xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, năm 2017 thì anh V chuyển về sinh sống tại thôn Anh Trỗi, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Từ đó, anh V, chị Ng sống ly thân không ai quan tâm gì tới nhau nữa. Anh V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trương Thị Ng.

Về con chung: Anh Phạm Thiên V và chị Trương Thị Ng có 02 con chung là các cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 12/9/2004 và Phạm Thiên Đ, sinh ngày 08/12/2008. Anh V đề nghị cháu Thiên A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được cuộc sống nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Thiên Đ, anh V đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được cuộc sống. Anh V không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phạm Thiên V đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của anh V và chị Trương Thị Ng gồm:

Quyền sử dụng 152,5m² đất ở tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 881675 ngày 11/3/2010 mang tên Phạm Thiên V và Trương Thị Ng, ngoài ra không có tài sản nào khác. Giá trị quyền sử dụng 152,5m² đất ở tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02 theo định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Tràng An là 410.250.000đ (Bốn trăm mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Anh V đề nghị Tòa án giao cho anh V được toàn quyền sử dụng tài sản chung của vợ chồng anh là 152,5m² đất ở và anh không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho chị Ng vì từ tháng 7/2015 sau khi chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh V một mình phải nuôi hai con và chị Ng cũng đã nhất trí để anh toàn quyền sử dụng diện tích đất này.

Về công nợ chung: Anh V và chị Ng không có công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trương Thị Ng có bản tự khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh V đúng như anh V đã trình bày. Tuy nhiên, chị Ng xác định chị sống ly thân với anh V từ tháng 8/2015. Nay anh V làm đơn xin ly hôn chị Ng, chị Ng cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng cũng nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan giải quyết cho chị và anh V ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Thị Ng và anh Phạm Thiên V có 02 con chung là các cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 12/9/2004 và Phạm Thiên Đ, sinh ngày 08/12/2008. Nếu ly hôn chị Ng đề nghị Tòa án để anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Thiên A và Thiên Đ. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị Ng xác định chị và anh Phạm Thiên V có tài sản chung gồm: Quyền sử dụng 152,5m² đất ở tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình như anh V trình bày, ngoài ra không có tài sản nào khác. Chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết để anh V được toàn quyền sử dụng diện tích đất trên.

Về công nợ chung: Chị Trương Thị Ng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thiên V.
2. Xử lý hôn giữa anh Phạm Thiên V và chị Trương Thị Ng.
3. Về việc nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Thiên V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên Đ, sinh ngày 08/12/2008 đến tuổi trưởng thành và tự lập được cuộc sống. Chị Trương Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trương Thị Ng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung: Giao cho anh Phạm Thiên V được quyền sử dụng diện tích đất ở 152,5m², tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; vị trí, kích thước cụ thể: Phía Bắc giáp nương

dài 5m; phía nam giáp đường dài 5m; phía đông giáp đất ông Lê Văn Tuấn dài 30,5m; phía tây giáp đất ông Lâm Ánh Dương dài 30,5mm (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 881675 ngày 11/3/2010 mang tên Phạm Thiên V và Trương Thị Ng) có giá trị 410.250.000đồng (Bốn trăm mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Anh V không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị Ng.

5. Về án phí: Anh Phạm Thiên V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003489 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Anh Phạm Thiên V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (về phân chia tài sản chung) là 20.410.000đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm mười nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003490 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Anh V còn phải nộp số tiền án phí là 15.410.000đồng (Mười lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thiên V khởi kiện ly hôn và giải quyết tranh chấp việc nuôi con, phân chia tài sản chung với chị Trương Thị Ng hiện cư trú tại ấp 4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Chị Ng có đơn đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, nơi cư trú của nguyên đơn anh Phạm Thiên V là nơi giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thiên V theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Phạm Thiên V, chị Trương Thị Ng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 04/11/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh V, chị Ng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh V, chị Ng đều xác định hai người tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2015 không ai quan tâm tới nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh V, chị Ng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh V là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con chung: Anh Phạm Thiên V, chị Trương Thị Ng có 02 con chung là các cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 12/9/2004 và Phạm Thiên Đ, sinh ngày 08/12/2008. Hiện cháu Thiên A đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được cuộc sống, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên Tòa không xét. Đối với cháu Thiên Đ, anh V đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu và ý kiến của chị Ng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, giao cháu Phạm Thiên Đ cho anh Phạm Thiên V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Thiên V tự nguyện không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con nên không buộc chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V.

Về tài sản chung: Anh Phạm Thiên V, chị Trương Thị Ng có tài sản chung là quyền sử dụng 152,5m² đất ở tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 881675 ngày 11/3/2010 mang tên Phạm Thiên V và Trương Thị Ng). Giá trị quyền sử dụng 152,5m² đất ở là 410.250.000đ (Bốn trăm mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Anh V đề nghị được toàn quyền sử dụng tài sản chung và không phải thanh toán chênh lệch tài sản chung cho chị Ng. Chị Ng cũng nhất trí để cho anh V được toàn quyền sử dụng diện tích đất trên của vợ chồng anh chị. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V. Giao cho anh Phạm Thiên V được quyền sử dụng 152,5m² đất ở tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Anh V không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị Ng.

Về công nợ chung: Anh Phạm Thiên V, chị Trương Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí và lệ phí:

Anh Phạm Thiên V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và án phí phân chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Đối với lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Phạm Thiên V đã tự thanh toán và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thiên V.
2. Xử cho ly hôn giữa anh Phạm Thiên V và chị Trương Thị Ng.
3. Về việc nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Thiên V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Thiên Đ, sinh ngày 08/12/2008 đến tuổi trưởng thành và tự lập được cuộc sống. Chị Trương Thị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trương Thị Ng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung: Chia cho anh Phạm Thiên V được quyền sử dụng diện tích đất ở 152,5m², tại thửa số 2776 tờ bản đồ số PL02. Địa chỉ: Xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; cụ thể vị trí kích thước thửa đất như sau: Phía Bắc giáp nương dài 5m; phía nam giáp đường dài 5m; phía đông giáp đất ông Lê Văn Tuấn dài 30,5m; phía tây giáp đất ông Lâm Ánh Dương dài 30,5mm (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 881675 ngày 11/3/2010 mang tên Phạm Thiên V và Trương Thị Ng) có giá trị 410.250.000đồng (Bốn trăm mười triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Anh V không phải thanh toán tiền chênh lệch về tài sản chung cho chị Ng.

5. Về án phí:

Anh Phạm Thiên V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003489 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

Anh Phạm Thiên V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (về phân chia tài sản chung) là 20.410.000đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm mười nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003490 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Anh V còn phải nộp số tiền án phí là 15.410.000đồng (Mười lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, anh V, chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN